**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:**  **Tổ:** | **Họ và tên giáo viên:** |

**Tiết:**

**BÀI 13: MỘT SỐ NƯỚC Ở CHÂU Á**

**TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1991**

**Lớp day:**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Giới thiệu được những nét chính về Nhật Bản, Trung Quốc, Ấn Độ từ năm 1945 đến năm 1991.

- Trình bày được cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc và quá trình phát triển của các nước Đông Nam Á, sự hình thành và phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung**:

- Năng lực tự chủ và tự học qua việc đọc SGK, trả lời câu hỏi hoặc tìm hiểu bài trước khi đến lớp theo hướng dẫn của GV.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động thảo luận nhóm hoặc cặp đôi để thực hiện các nhiệm vụ học tập, …

**b. Năng lực đặc thù:**

- Giải mã được các thông tin có trong một tư liệu lịch sử, phần em có biết và nhân vật lịch sử dưới sự hướng dẫn của giáo viên để nhận thức về các nước Nhật Bản, Trung Quốc, Ấn Độ từ năm 1945 đến năm 1991; về cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc và quá trình phát triển của các nước Đông Nam Á; về sự hình thành và phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)

- Giới thiệu được những nét chính về Nhật Bản, Trung Quốc, Ấn Độ từ năm 1945 đến năm 1991.

- Trình bày được cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc và quá trình phát triển của các nước Đông Nam Á, sự hình thành và phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

- Vận dụng được kiến thức đã học về các nước Đông Nam Á và Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) để giải thích và nêu ý nghĩa các biểu tượng được thể hiện trên lá cờ ASEAN.

**3. Phẩm chất:**

- Nhân ái: tôn trọng sự đa dạng về văn hóa của các dân tộc khác nhau.

**II. THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị**

- Máy tính, máy chiếu, phiếu học tập, bảng hoạt động nhóm, giấy A0

**2. Học liệu**

- Một số hình ảnh, tư liệu liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của giáo viên.

- Tranh, ảnh, sơ đồ, bảng, lược đồ, tư liệu về khu vực châu Á, (Nhật Bản, Ấn Độ, Trung Quốc, …), cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, xây dựng đất nước của các nước Đông Nam Á và Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

- Lược đồ theo Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THCS

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề**

**a. Mục tiêu:** Tạo sự tò mò, ham học hỏi và lòng khao khát muốn tìm hiểu những điều ở hoạt động hình thành kiến thức mới của bài học; tạo không khí hứng khởi để HS bắt đầu một tiết học mới. Từ đó, giáo viên dẫn vào bài mới.

**b. Nội dung:** Học sinh quan sát tranh trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

**GV yêu cầu học sinh quan sát hình Nhật Bản năm 1945 và 1991.**

***Nêu nhận xét về hình ảnh về Nhật Bản năm 1945 và 1991.***

**Ảnh có chứa ngoài trời, bản phác thảo, mặt đất

Mô tả được tạo tự động**

**Hình 1: Thành phố Hi-ro-shi-ma sau khi Mỹ ném bom nguyên tử (6/8/1945)**

**Ảnh có chứa phương tiện, Phương tiện đường bộ, ngoài trời, con đường

Mô tả được tạo tự động**

**Hình 2: Một góc thành phố Hiroshima năm 1991**

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

**GV**: Hướng dẫn HS tham gia trò chơi, trả lời câu hỏi.

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

**Hs trả lời:**

**- Hình 1:** Hình ảnh đổ nát của thành phố Hiroshima trong Chiến tranh thế giới thứ hai.

**- Hình 2:** Một góc của thành phố Hiroshima được phục hồi, phát triển sau năm 1991

**🡪 Thông qua hai hình ảnh cho thấy Nhật Bản đã khắc phục hậu quả và phát triển kinh tế nhanh chóng sau Chiến tranh thế giới thứ hai.**

**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét (hoạt động của HS và sản phẩm), chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

**GV dẫn vào bài****:** Quan sát hình ảnh, các em có thể thấy Nhật Bản năm 1991 rất phát triển. Mặc dù chịu thiệt hại nặng nề sau chiến tranh thế giới thứ hai, nhưng Nhật Bản đã nhanh chóng khôi phục kinh tế và vươn lên trở thành cường quốc hàng đầu châu Á và thế giới. Cùng với Nhật Bản, Trung Quốc, Ấn Độ và các nước Đông Nam Á trong giai đoạn này cũng đã đạt được nhiều thành tựu. Vậy tình hình các nước Nhật Bản, Trung Quốc, Ấn Độ có điểm gì nổi bật. Cuộc đấu tranh giành độc lập và quá trình phát triển của các nước Đông Nam Á như thế nào? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới:**

**2.1. Các nước Nhật Bản, Trung Quốc và Ấn Độ**

**a. Nhật Bản**

**a. Mục tiêu:** - Trình bày được nét chính về tình hình Nhật Bản từ năm 1945 đến năm 1991.

**b.**  **Nội dung:** Học sinh làm việc cá nhân, thảo luận nhóm thông qua kĩ thuật “Mảnh ghép”.

**c. Sản phẩm:** Sản phẩm thảo luận nhóm của học sinh

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên – học sinh** | **Nội dung kiến thức cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  **GV** **cho học sinh xem một số hình ảnh của Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ 2.**  ***? Sau chiến tranh thế giới thứ hai, tình hình Nhật Bản như thế nào?***  - Bị Mỹ chiếm đóng  - Kinh tế bị tàn phá (lạm phát, thiếu lương thực – thực phẩm)  **GV dẫn dắt:** Sau chiến tranh, Nhật có khoảng 1,5 triệu lính chết trận, khoảng 8 triệu thường dân chết hoặc bị thương. Hàng chục thành phố lớn bị tàn phá nặng nề và 2,5 triệu ngôi nhà đã bị hư hại nặng hoặc bị phá hủy hoàn toàn. Để khắc phục những hậu quả nặng nề của cuộc Chiến tranh thế giới, Nhật Bản đã có những biện pháp như thế nào? Các em cùng thảo luận nhóm theo kĩ thuật “Mảnh ghép” để tìm hiểu.  **GV yêu cầu học sinh làm việc cá nhân, nhóm trả lời các câu hỏi, thảo luận nhóm theo kĩ thuật “Mảnh ghép”.**  **Mảnh ghép 1:** Tìm hiểu về tình hình chính trị  **Mảnh ghép 2:** Tìm hiểu về tình hình kinh tế  **Mảnh ghép 3:** Tìm hiểu về chính sách đối ngoại  ***? Việc thủ tiêu chế độ chuyên chế, quân phiệt và thiết lập nền dân chủ tư sản ở Nhật Bản có ý nghĩa như thế nào?***  Nền dân chủ tư sản đã tạo ra sự phát triển cởi mở hơn cho Nhật Bản, tạo điều kiện cho Nhật Bản phát triển.  ***? Nêu hiểu biết của em về “Hiệp ước an ninh Mỹ - Nhật”***  - Ngày 8/9/1951, Nhật Bản kí với Mỹ Hiệp ước an ninh Mỹ - Nhật chấp nhận đặt dưới “ô bảo hộ hạt nhân” của Mỹ, Mỹ được đóng quân, xây dựng chăn cứ quân sự trên lãnh thổ Nhật Bản.  🡪 Mục tiêu chính của Hiệp ước an ninh Mỹ-Nhật là việc Mỹ có trách nhiệm bảo vệ an ninh cho nước Nhật, và để đối lại Mỹ được quyền lập và sử dụng các căn cứ quân sự trên đất Nhật phục vụ cho các hoạt động quân sự của Mỹ ở châu Á như chiến tranh Triều Tiên, chiến tranh Việt Nam, kiềm chế Liên Xô, ngăn sự phát triển của chủ nghĩa cộng sản ở châu Á và kiềm chế chính cả Nhật nữa.  **GV mở rộng về quan hệ Mỹ - Nhật**  Hiện nay Mỹ - Nhật tiếp tục nâng cao quan hệ đồng minh Washington-Tokyo, hai bên còn ký các thỏa thuận thúc đẩy hợp tác phát triển về an ninh quoốc phòng.  ***? Quan sát hình 13.1, 13.2 cho em thêm những hiểu biết gì?***  Tốc độ tăng trưởng GDP của Nhật từ năm 1955 đến năm 1970 tăng nhanh rõ rệt. Đặc biệt năm 1970 tăng đến 73,34% (> gấp hai lần so với năm 1955)  **Hình 13.2: Hình ảnh nhà ga Cô-cai-chi-đô, Tokyo năm 1945 và năm 1969.**  Bức hình chụp cùng một địa điểm trong và sau chiến tranh cách nhau 24 năm. Hình b cho thấy sau 24 năm Nhật Bản đã phát triển thành một khu vực đẹp, sang trọng, giàu có. Chứng tỏ sự phát triển “thần kì” của Nhật Bản về kinh tế, văn hóa, xã hội.  **GV giới thiệu về chuyến tàu siêu tốc đầu tiên ở Nhật Bản (1964) và hình 13.2.**  Việc xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống giao thông đường sắt với tàu siêu tốc hiện đại nhất lúc bấy giờ là minh chứng về sự phát triển kinh tế và trình độ khoa học – công nghệ hàng đầu của Nhật Bản.  ***? Em có nhận xét gì về những thành tựu kinh tế Nhật Bản đạt được trong giai đoạn này?***  Hs trả lời theo ý kiến cá nhân  ***? Theo em, vì sao Nhật Bản có thể đạt được những thành tựu như vậy?***  + Vai trò của Nhà nước trong việc tổ chức lại toàn bộ nền công nghiệp quốc gia, kiên trì thực hiện chiến lược công nghiệp hướng đến việc phát triển một số lĩnh vực mũi nhọn, …  + Con người Nhật Bản cần cù, kỉ luật và có ý chí vươn lên, nhanh chóng thích nghi với hoàn cảnh mới (chấp nhận những cải cách dân chủ của Mỹ)  + Đẩy mạnh mua phát minh, sáng chế của nước ngoài, …  **GV mở rộng:**  Hiện nay, kinh tế Nhật Bản đang phải đối mặt với nhiều thách thức: khủng hoảng, lạm phát, .... Nhật Bản bị Đức soán ngôi nền kinh tế thứ ba thế giới.  Nhật Bản không ngừng nâng cao quan hệ đối ngoại với các nước trên thế giới và khu vực: thúc đẩy quan hệ liên minh Nhật Bản – Mỹ; quan hệ ổn định với các nước láng giềng Trung Quốc, Hàn Quốc; tăng cường quan hệ với ASEAN trong đó có Việt Nam, …  ***? Em hãy nêu một vài hiểu biết của em về quan hệ Việt Nam – Nhật Bản.***  Ngày 21-9-1973, Việt Nam và Nhật Bản chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao. Đặc biệt, từ năm 1992 sau khi Nhật Bản chính thức quyết định mở lại các hoạt động viện trợ cho Việt Nam, quan hệ giữa hai nước không ngừng được mở rộng, sự hiểu biết, chân thành và tin cậy từng bước tăng lên. Đến nay, quan hệ giữa Nhật Bản và Việt Nam là “Đối tác chiến lược sâu rộng, tin cậy vì hòa bình và thịnh vượng ở châu Á”. Không chỉ hợp tác về chính trị - ngoại giao, quốc phòng – an ninh mà còn trên nhiều lĩnh vực kinh tế, giáo dục, khoa học và công nghệ, văn hóa - du lịch, …  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV** hướng dẫn HS trả lời  **HS:**  - Kiểm tra lại nội dung, chuẩn bị lên bảng trình bày kết quả.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV:** gọi đại diện hai nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét bổ sung.   |  |  | | --- | --- | | **Mảnh ghép** | **Nội dung** | | **1. Tìm hiểu về tình hình chính trị** | - Xóa bỏ chủ nghĩa quân phiệt.  - Trừng trị tội phạm chiến tranh.  - Giải tán lực lượng vũ trang  - Ban hành Hiến pháp mới (1946), chuyển Nhật sang xã hội dân chủ. | | **2. Tìm hiểu về tình hình kinh tế** | - Cải cách ruộng đất (1946 – 1949)  - Kinh tế phục hồi vào thập niên 1950, bước vào giai đoạn phát triển “thần kì” (1960 – 1973), vươn lên đứng thứ hai trong thế giới tư bản trở thành một trong ba trung tâm kinh tế tài chính thế giới.  - Năm 1973, Nhật bước vào giai đoạn suy thoái ngắn | | **3. Tìm hiểu về đối ngoại** | - Kí Hiệp ước an ninh Mỹ - Nhật vào năm 1951. Nhật Bản được đặt dưới sự bảo hộ hạt nhân của Mỹ.  - Chú trọng quan hệ hòa bình với các nước Đông Nam Á. |   **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  **GV chốt bài:** Có thể thấy, Nhật Bản từ một nước bại trận, chịu thiệt hại nặng nề bởi Chiến tranh thế giới thứ hai nhưng nhờ những chính sách hiệu qủa, Nhật Bản đã từng bước đưa kinh tế vươn lên mạnh mẽ trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất của thế giới. Đến nay, nền kinh tế Nhật Bản không còn giữ được vị thế như trước, tuy nhiên chính phủ Nhật Bản đang tìm cách khắc phục hậu quả, đưa nền kinh tế trở lại đúng vị trí của mình. | **1. Các nước Nhật Bản, Trung Quốc và Ấn Độ**  **a. Nhật Bản**  **Chính trị:**  - Xóa bỏ chủ nghĩa quân phiệt.  - Trừng trị tội phạm chiến tranh.  - Giải tán lực lượng vũ trang  - Ban hành Hiến pháp mới (1946), chuyển Nhật sang xã hội dân chủ.  **Kinh tế:**  - Cải cách ruộng đất (1946 – 1949)  - Bước vào giai đoạn phát triển “thần kì” (1960 – 1973), vươn lên đứng thứ hai trong thế giới tư bản trở thành một trong ba trung tâm kinh tế tài chính thế giới.  - Năm 1973, Nhật bước vào giai đoạn suy thoái ngắn  **Đối ngoại:**  - Kí Hiệp ước an ninh Mỹ - Nhật vào năm 1951. Nhật Bản được đặt dưới sự bảo hộ hạt nhân của Mỹ.  - Chú trọng quan hệ hòa bình với các nước Đông Nam Á. |

**2.1. Các nước Nhật Bản, Trung Quốc và Ấn Độ**

**b. Trung Quốc**

**a. Mục tiêu:** - Trình bày được nét chính về tình hình Trung Quốc từ năm 1945 đến năm 1991

**b.**  **Nội dung:** Học sinh làm việc cá nhân, thảo luận nhóm thông qua kĩ thuật “Mảnh ghép”.

**c. Sản phẩm:** Sản phẩm thảo luận nhóm của học sinh

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên – học sinh** | **Nội dung kiến thức cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  **GV yêu cầu học sinh làm việc cá nhân, nhóm trả lời các câu hỏi, thảo luận nhóm hoàn thành dòng thời gian về chính trị, kinh tế, văn hóa và quan hệ đối ngoại của Trung Quốc từ năm 1945 đến 1991.**  **Nhóm 1: Vẽ dòng thời gian về chính trị, kinh tế, văn hóa 1945 đến 1991.**  **Gợi ý:**  - 1946 – 1949: Nội chiến Đảng Cộng sản và Quốc dân đảng  - 1/10/1949, Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa thành lập  - 1950 – 1958: khôi phục kinh tế, cải cách ruộng đất, cải tạo công thương nghiệp, phát triển văn hóa, giáo dục, …  - 1958 – 1962: thực hiện đường lối “Ba ngọn cờ hồng” 🡪 gây nhiêu hậu quả nặng nề  - 1966 – 1976: Tiến hành “Đại cách mạng văn hóa vô sản” tiêu diệt tàn dư của chủ nghĩa tư bản.  - Từ năm 1978, tiến hành cải cách – mở cửa, chủ trương xây dựng chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc, lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm.  **Nhóm 2: Vẽ dòng thời gian về chính sách đối ngoại của Trung Quốc từ năm 1945 đến 1991.**  - 1950 – 1958, Trung Quốc thiết lập quan hệ ngoại giao chặt chẽ với Liên Xô.  - Từ năm 1962, xung đột với Ấn Độ  - Năm 1969, xung đột với Liên Xô  - Năm 1972, cải thiện quan hệ ngoại giao với Mỹ  - Năm 1979, Thiết lập quan hệ ngoại giao với Mỹ, bình thường hóa quan hệ với Liên Xô; xâm lược Việt Nam  - Tháng 11/1991, bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Việt Nam.  **GV mở rộng:**  Chủ tịch Mao Trạch Đông tuyên bố thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa tại Quảng trường Thiên An Môn (1/10/1949). Chu Ân Lai được chỉ định giữ chức vụ Thủ tướng Quốc vụ Viện kiêm bộ trưởng Bộ Ngoại giao.  Sự kiện này đánh dấu sự thắng lợi của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ và mở ra kỉ nguyên mới trong lịch sử Trung Quốc: kỉ nguyên độc lập, tự do và tiến lên chủ nghĩa xã hội.  **GV nhấn mạnh:** Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ Trung Quốc hoàn thành thắng lợi năm 1949 và sự ra đời của CHND Trung Hoa (1/10/1949) là một trong những sự kiện lịch sử có ý nghĩa trọng đại trên thế giới. Cuộc cách mạng đã kết thúc hơn 100 năm nô dịch và thống trị của đế quốc, phong kiến tư sản mại bản, mở đầu thời kì lịch sử mới - thời kì xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Trung Quốc. Với diện tích bằng 1/4 châu Á và dân số gần 1/4 dân số thế giới, thắng lợi của cách mạng Trung Quốc đã góp phần quan trọng tăng cường ảnh hưởng và lực lượng của chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới và có ảnh hưởng to lớn đến sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.  ***? Quan sát, mô tả hình 13.3, 13.4.***  **Hình 13.3:** Bức hình mô tả lực lượng Hồng vệ binh – lực lượng chính tiến hành cuộc “Đại cách mạng văn hóa vô sản”, theo tư tưởng duy nhất của nhà lãnh đạo Mao Trạch Đông (cuốn sổ màu đỏ - Mao Chủ tịch ngữ lục như một tài liệu hướng dẫn tư tưởng duy nhất, khuyến khích các Hồng Vệ Binh bảo vệ và truyền bá hệ tư tưởng của ông.). Với sự hỗ trợ và cổ vũ từ Mao, Hồng Vệ Binh tiến hành các hoạt động nhằm xóa bỏ văn hóa truyền thống, phá hủy các di sản văn hóa và lên án những người bị cho là "tư sản" hay "phản cách mạng". Họ cũng tham gia vào các cuộc đấu tố, thanh trừng và tiêu diệt các thành phần bị cho là kẻ thù của tư tưởng Mao Chủ tịch, từ trí thức, quan chức nhà nước đến cả những người có tư tưởng khác biệt trong Đảng. Những hành động này đã gây ra nhiều xáo trộn và thiệt hại lớn cho xã hội Trung Quốc trong thời gian đó.  **Hình 13.4: Bức hình về cuộc gặp mặt quan trọng của các nhà lãnh đạo cao nhất Trung Quốc và Mỹ vào năm 1972.**  Đây là lần đầu tiên một tổng thống Mỹ đương nhiệm tới thăm nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, mở ra kỷ nguyên mới trong quan hệ giữa hai quốc gia vốn có nhiều mâu thuẫn kể từ sau Chiến tranh Triều Tiên. Trong bức hình là cuộc gặp gỡ giữa Nixon và Chủ tịch Mao Trạch Đông, cùng các cuộc thảo luận sâu rộng với Thủ tướng Chu Ân Lai và Hen-ri Kít-xinh-gơ. Các bên đã thảo luận về các vấn đề song phương cũng như tình hình toàn cầu trong bối cảnh Chiến tranh Lạnh. Chuyến thăm này dẫn đến việc ký Tuyên bố chung Thượng Hải, trong đó hai nước cam kết cùng tồn tại hòa bình và tôn trọng sự toàn vẹn lãnh thổ của nhau, đồng thời đặt nền móng cho việc bình thường hóa quan hệ ngoại giao chính thức vào năm 1979. Cuộc gặp này không chỉ làm thay đổi cục diện chính trị thế giới mà còn mở ra cơ hội hợp tác kinh tế và văn hóa giữa Trung Quốc và Mỹ trong những thập kỷ sau đó.  **GV mở rộng quan hệ đối ngoại về ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc thể hiện trong quan hệ giữa Trung Quốc – Việt Nam.**  Trung Quốc là quốc gia sớm nhất và đầu tiên có quan hệ, giúp đỡ Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, đặc biệt là trong chiến thắng Biên Giới Thu Đông (1950), Chiến thắng Điện Biên Phủ (1954). Ngay khi miền Bắc vừa được giải phóng, nhân dân ta gặp khó khăn về mọi mặt, Trung Quốc đã kịp thời viện trợ cho nhân dân Việt Nam giúp miền Bắc phần nào vượt qua khó khăn sau giải phóng, … Cũng có những thời điểm quan hệ Trung Quốc – Việt Nam trở nên căng thẳng. Tuy nhiên, hiện nay quan hệ Trung Quốc và Việt Nam ngày càng được thúc đẩy về mọi mặt. Đặc biệt trên lĩnh vực kinh tế, Trung Quốc hiện là đối tác thương mại lớn nhất, thị trường nhập khẩu thứ 2 của Việt Nam. Việt Nam là đối tác thương mại lớn thứ 4 và lớn nhất trong ASEAN của Trung Quốc.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV** hướng dẫn HS trả lời  **HS:**  - Kiểm tra lại nội dung, chuẩn bị lên bảng trình bày kết quả.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV:** gọi đại diện hai nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  **GV chốt bài:** Có thể thấy, dưới sự lãnh đạo của nhà nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa. Trung Quốc đã có nhiều bước tiến mới trên con đường xây dựng và phát triển đất nước. Đặc biệt sau năm 1978 đến nay, Trung Quốc ngày càng phát triển và khẳng định mình trên trường quốc tế. Xây dựng chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc đang thể hiện được tính ưu việt. Hiện nay, Trung Quốc là nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới (sau Mỹ). | **b. Trung Quốc**  **(HS vẽ dòng thời gian vào vở ghi)** |

**2.1. Các nước Nhật Bản, Trung Quốc, Ấn Độ**

**c. Ấn Độ**

**a. Mục tiêu:** - Trình bày được nét chính về tình hình Ấn Độ từ năm 1945 đến năm 1991

**b.**  **Nội dung:** Học sinh làm việc cá nhân, thảo luận nhóm vẽ dòng thời gian

**c. Sản phẩm:** Sản phẩm thảo luận nhóm của học sinh

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên – học sinh** | **Nội dung kiến thức cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  **GV yêu cầu học sinh làm việc nhóm bàn hoàn thành bảng niên biểu về các sự kiện chính của Ấn Độ từ năm 1945 đến năm 1991.**   |  |  | | --- | --- | | **Thời gian** | **Sự kiện** | | **Sau năm 1945** | Phong trào chống thực dân Anh, đòi độc lập phát triển mạnh. | | **15/8/1947** | Ân Độ chia thành hai nước: Ấn Độ và Pa-ki-xtan | | **1948 - 1950** | Đảng Quốc Đại lãnh đạo nhân dân Ấn Độ đấu tranh giành độc lập | | **26/1950** | Ấn Độ giành độc lập | | **1947** | Tự túc về lương thực, chế tạo thành công bom nguyên tử | | **1975** | Phóng thành công vệ tinh nhân tạo lên quỹ đạo Trái Đất | | **1980 - 1990** | Đầu tư phát triển công nghệ thông tin, thu hút nhiều tập đoàn đa quốc gia về công nghệ. |   **GV mở rộng về sự chia rẽ tôn giáo ở Ấn Độ sau năm 1947**  Sau năm 1947, Ấn Độ được chia thành hai quốc gia trên cơ sở tôn giáo: Ấn Độ của người theo Hin-đu giáo và Pa-ki-xtan của người theo Hồi giáo. Đây là cuộc chia cắt đẫm máu, khiến 1 triệu người thiệt mạng, 10-20 triệu người phải bỏ nhà ra đi. Sau đó Pakistan chia làm hai phần tách rời, Tây Pakistan và Đông Pakistan. Năm 1971, phần Đông Pakistan độc lập với phần Tây sau một cuộc chiến tranh ly khai để trở thành Bangladesh.  ***? Sự ra đời của nước Cộng hòa Ấn Độ (26/1/1940) có ý nghĩa như thế nào?***  Sự ra đời của nước Cộng hòa Ấn Độ là sự kiện trọng đại, mở ra thời kì độc lập của nhân dân Ấn Độ và có ảnh hưởng sâu sắc đến phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.  **GV:** Một trong số những nguyên nhân để Ấn Độ đạt được những thành tựu to lớn từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đó là nhờ có những nhà lãnh đạo kiệt xuất. Trong đó có In-đi-ra Gan-đi (1917 – 1984).  ***? Quan sát hình 13.5 và Nhân vật lịch sử, em hãy nêu một vài hiểu biết về In-đi-ra Gan-đi.***  (hs quan sát Nhân vật lịch sử trả lời)  **GV nhấn mạnh, mở rộng.**  Indira Gandhi (1917–1984) là một chính trị gia nổi tiếng và là Thủ tướng thứ ba của Ấn Độ, cũng là nữ Thủ tướng đầu tiên của quốc gia này. Bà là con gái của Jawaharlal Nehru, Thủ tướng đầu tiên của Ấn Độ sau khi giành độc lập. Indira Gandhi đóng vai trò quan trọng trong chính trường Ấn Độ qua các giai đoạn đầy thử thách và thay đổi của đất nước, đặc biệt là trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh. Indira Gandhi đảm nhiệm vị trí Thủ tướng Ấn Độ hai lần (1966–1977 và 1980–1984). Bà nổi tiếng với phong cách lãnh đạo cứng rắn, đặc biệt là trong việc quản lý các vấn đề kinh tế và quốc phòng. Indira Gandhi bị ám sát vào ngày 31 tháng 10 năm 1984. Indira Gandhi được nhớ đến như một trong những nhà lãnh đạo có ảnh hưởng nhất của Ấn Độ  ***? Em có nhận xét gì về thành tựu Ấn Độ đạt được trong giai đoạn 1950 – 1991.***  Sau khi giành được độc lập, Ấn Độ đã có nhiều chính sách hiệu quả giúp Ấn Độ có sự phát triển vượt bậc. Từ một nước thuộc địa, Ấn Độ vươn lên trở thành một trong những nền kinh tế phát triển nhất thế giới.  ***? Nêu một vài hiểu biết của em về thành tựu nổi bật về khoa học – công nghệ Ấn Độ đạt được hiện nay.***  Ấn Độ là một cường quốc về khoa học – công nghệ. Ngay từ rất sớm Ấn Độ đưa ra những chương trình phát triển IT, tập trung phát triển công nghệ. Ấn Độ cũng là một trong những quốc gia đi đầu trong công cuộc chinh phục vũ trụ. Tháng 8/2023 Tàu Chandrayaan-3 đưa Ấn Độ trở thành quốc gia đầu tiên đến được vùng cực nam Mặt trăng và là quốc gia thứ 4 đặt chân lên Mặt trăng.  **GV cho học sinh xem video về sự kiện Ấn Độ đưa tàu vũ trụ lên Mặt Trăng**  [**https://www.youtube.com/watch?v=QfGZ6-dfdAo**](https://www.youtube.com/watch?v=QfGZ6-dfdAo)  **GV mở rộng về kinh tế và chính sách đối ngoại của Ấn Độ:** Sau khi giành được độc lập, Ấn Độ đã có sự vươn lên mạnh mẽ. Ấn Độ hiện nay đang là nền kinh tế lớn thứ 5 trên thế giới. Ấn Độ được dự đoán sẽ vượt Nhật Bản trở thành nền kinh tế lớn thứ hai châu Á, lớn thứ 3 thế giới.  **Trong quan hệ đối ngoại:** Ấn Độ rất coi trọng mối quan hệ với các nước trên thế giới đặc biệt là Mỹ, Trung Quốc, các nước ASEAN, …  ***? Nêu một vài hiểu biết của em về quạn hệ Ấn Độ - Việt Nam.***  Trong nhiều thập niên, dù trải qua những biến động phức tạp của tình hình khu vực và thế giới, nhưng quan hệ Việt Nam - Ấn Độ luôn duy trì tình hữu nghị bền vững và ngày càng phát triển tốt đẹp. Năm 2022 là năm kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và Ấn Độ (1972 - 2022). Trong hơn 50 năm qua, Ấn Độ là một trong những đối tác tin cậy nhất, thường xuyên bày tỏ sự ủng hộ đối với con đường phát triển và chính sách của Việt Nam trên nhiều diễn đàn khu vực và quốc tế. Không chỉ trong lĩnh vực chính trị - ngoại giao, hợp tác giữa hai nước đã và đang gặt hái nhiều thành tựu quan trọng về kinh tế và quốc phòng - an ninh.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV** hướng dẫn HS trả lời  **HS:**  - Kiểm tra lại nội dung, chuẩn bị lên bảng trình bày kết quả.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV:** gọi đại diện hai nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  **GV chốt bài:** Có thể nói, kể từ sau khi giành được độc lập, nền Cộng hòa ngày một lớn mạnh ở Ấn Độ, nó đã kết thúc cuộc đấu tranh kiên trì, đầy hi sinh gian khổ trong suốt 200 năm, mở đầu cho một giai đoạn mới của lịch sử Ấn Độ - một giai đoạn phát triển thịnh vượng.Ấn Độ đã có bước chuyển mình mạnh mẽ từ một nước thuộc địa chỉ sau một thười gian ngắn trở thành một cường quốc về kinh tế, ngày càng khẳng định được vị thế của mình trên thế giới. | **c. Ấn Độ**  (HS hoàn thành bảng niên biểu vào vở ghi) |

**2.3. Quá trình phát triển của các nước Đông Nam Á từ năm 1945 đến năm 1991.**

**a. Mục tiêu:** - Trình bày được cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc của các nước Đông Nam Á từ năm 1945.

- Trình bày được nét chính về quá trình phát triển của các nước Đông Nam Á từ sau khi giành được độc lập đến năm 1991.

- Trình bày được bối cảnh, quá trình thành lập và phát triển của tổ chức ASEAN từ năm 1967 đến năm 1991.

**b.**  **Nội dung:** Học sinh làm việc cá nhân, thảo luận nhóm hoàn thành nhiệm vụ học tập

**c. Sản phẩm:** Sản phẩm thảo luận nhóm của học sinh

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên – học sinh** | **Nội dung kiến thức cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  **GV yêu cầu học sinh làm việc cá nhân, nhóm trả lời các câu hỏi.**  ***? Quan sát lược đồ và giới thiệu đôi nét về khu vực Đông Nam Á hiện nay.***  Đông Nam Á nằm ở phí Đông Nam ở châu Á, có diện tích khoảng 4,5 triệu km2, gồm 11 nước với dân số hơn 686 triệu người tính đến tháng 7/2024.  **a. Đấu tranh giành độc lập và phát triển đất nước**  ***? Em hãy khái quát tình hình Đông Nam Á sau năm 1945?***  - Sau khi Nhật đầu hàng quân Đồng Minh, nhân dân nhiều nước Đông Nam Á đã nổi dậy và giành độc lập: Indonexia, Việt Nam (8/1945), Lào (10/1945), Philippin, Miến Điện  - Các nước Đông Nam Á phải đối đầu với sự xâm lược của chủ nghĩa thực dân.  **GV tổ chức cho học sinh làm bài tập nối.**  **Nhiệm vụ: Em hãy nối cột A với cột B sao cho đúng về thời gian các nước Đông Nam Á giành độc lập**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Thời gian** | **1 – c**  **2 – g**  **3 – b**  **4 – a**  **5 – e**  **6 – d**  **7 – f** | **Quốc gia giành độc lập** | | **1. 1945** | **a. Cam-pu-chia** | | **2. 1946** | **b. Miến Điện** | | **3. 1948** | **c. Việt Nam, Indonexia, Lào** | | **4.1953** | **d. Xingapo** | | **5.1957** | **e. Malaixia** | | **6.1965** | **f. B-ru-nây** | | **7.1984** | **g. Philippin** |   ***? Em có nhận xét gì về phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc ở các nước Đông Nam Á?***  Phong trào diễn ra sôi nổi, mạnh mẽ. Sau năm 1945, các quốc gia ở Đông Nam Á đã giành được độc lập. 🡪 Sự thay đổi về thân phận  ***? Quan sát “Em có biết”, tại sao Thái Lan không phải tiến hành chiến tranh giành độc lập?***  **Vì:**  - Thái Lan ủng hộ Nhật xâm lược Đông Nam Á  - Sau khi chiến tranh kết thúc, Thái Lan trở thành đồng minh của Mỹ.  🡪 chính sách ngoại giao giúp Thái Lan giữ được nền độc lập.  ***? Nêu hiểu biết của em về phong trào giải phóng dân tộc ở một quốc gia Đông Nam Á mà em đã tìm hiểu.***  **Gợi ý:**  **Việt Nam:**  Ngày 19/8/1945, nhân dân Việt Nam tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Ngày 2/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.  **Indonexia:**  Năm 1942, Nhật Bản chiếm đóng Indonexia. Các cuộc đấu tranh vũ trang, khởi nghĩa nông dân bùng nổ chống lại ách thống trị của quân đội Nhật bị đàn áp đẫm máu. Thất bại của phát xít Đức ở châu Âu, đặc biệt là thất bại liên tiếp của quân đội Nhật ở châu Á - Thái Bình Dương đã khiến Nhật Bản đẩy nhanh thời gian trao trả độc lập cho Indonesia. Ngày 15.8.1945, Nhật Bản tuyên bố đầu hàng Đồng minh vô điều kiện. Ngày 17.8.1945, tại cửa ngôi nhà số 56 phố Pegansan Timua ở Jakarta, Sukarno đọc bản Tuyên ngôn độc lập, chính thức tuyên bố nền độc lập của Indonesia.  **GV nhấn mạnh:** Sau chiến tranh thế giới thứ 2, đặc biệt giữ những năm 50 của thế kỉ XX, các nước Đông Nam Á lần lượt giành được độc lập dân tộc. Đây là sự thay đổi mang tính bước ngoặt – sự thay đổi về thân phận. (Từ nô lệ trở thành những người làm chủ đất nước). Tuy nhiên cũng từ khoảng thời gian này, trong bối cảnh Chiến tranh lạnh, tình hình Đông Nam Á ngày càng trở nên căng thẳng do chính sách can thiệp của Mỹ vào khu vực. Nhiều quốc gia phải tiến hành chiến tranh chống Mỹ: Việt Nam, Lào và Campuchia. Vậy sau khi giành được độc lập, các quốc gia đã bảo vệ và xây dựng phát triển đất nước như thế nào? Chúng ta cùng tìm hiểu sang phần tiếp theo.  ***? Quan sát hình 13.7, em có nhận xét gì về tình hình kinh tế, xã hội của Đông Nam Á giai đoạn 1945 – 1991?***  - Nhìn chung kinh tế Đông Nam Á còn kém phát triển, lệ thuộc vào nước lớn. Đến giai đoạn những năm 70 của thế kỉ XX, kinh tế các quốc gia mới co sự chuyển biến. Phát triển nhất là Xingapo.  - Một số quốc gia còn mâu thuẫn sắc tộc, tôn giáo. Đến thập niên 80 của thế kỉ XX mới dần ổn định.  ***? Quan sát Nhân vật lịch sử và nêu hiểu biết về Lý Quang Diệu.***  Lý Quang Diệu (Lee Kuan Yew, 1923–2015) là một chính trị gia xuất chúng, được coi là "cha đẻ" của Xingapo hiện đại. Ông là Thủ tướng đầu tiên của Xingapo và giữ chức vụ này từ năm 1959 đến năm 1990, biến Singapore từ một cảng thương mại nhỏ trở thành một trong những quốc gia thịnh vượng nhất thế giới. Khi trở thành Thủ tướng Singapore vào năm 1959, Singapore còn rất nghèo, với cơ sở hạ tầng kém phát triển và không có nhiều tài nguyên tự nhiên. Ông đã dẫn dắt quốc gia qua nhiều thử thách, trong đó có sự kiện tách ra khỏi Malaysia vào năm 1965, đưa Singapore trở thành quốc gia độc lập và ổn định về kinh tế. Lý Quang Diệu đã thiết lập một loạt các chính sách thúc đẩy phát triển công nghiệp và thương mại, biến Singapore thành trung tâm tài chính và công nghệ, … Ông đã để lại di sản to lớn về một Singapore thịnh vượng, kỷ luật và đáng tự hào. Ông được nhớ đến không chỉ như một nhà lãnh đạo kiệt xuất mà còn là một biểu tượng cho sự kiên trì và quyết tâm xây dựng đất nước.  **GV mở rộng thêm về Xin-ga-po.**  Xin-ga-po là một quốc gia từng bị coi là một thị trường nhỏ bé, nghèo nàn, với tổng diện tích nhỏ bé tương đương với đảo Phú Quốc của Việt Nam, gần như không có tài nguyên, nước ngọt sinh hoạt hàng ngày cũng phải mua... đã trở thành quốc gia có thu nhập đầu người thuộc hàng cao nhất thế giới được mệnh danh là “con rồng” châu Á. Xin-ga-po làm được điều đó một phần nhờ sự sáng suốt và tầm nhìn của những nhà lãnh đạo.  Hiện nay, nền kinh tế Xin-ga-po đứng thứ 4 ở khu vực Đông Nam Á, xếp hạng 14 châu Á và 34 toàn cầu.  Trong giai đoạn này, cùng với Xin-ga-po, nhiều nước châu Á cũng phát triển thần tốc vươn lên trở thành “con rồng” châu Á: Hồng Kông, Hàn Quốc, Đài Loan.  **GV mở rộng:** Tháng 9/1954, Mỹ cùng Anh, Pháp thành lập khối quân sự Đông Nam Á (SEATO) nhằm ngăn chặn ảnh hưởng của chủ nghĩa xã hội và đẩy lùi phong trào giải phóng dân tộc trong khu vực. Thái Lan, Philippin đã tham gia vào tổ chức này. Việt Nam, Lào, Campuchia chống Mỹ. Indonexia và Miến Điện chọn chính sách hòa bình trung lập. 🡪 Từ giữa những năm 50 của thế kỉ XX, các nước Đông Nam Á đã có sự phân hóa trong đường lối đối ngoại. Việc phát triển bền vững nền kinh tế, cũng như hạn chế được sự ảnh hưởng của các quốc gia bên ngoài đặt ra cho các nước Đông Nam Á những thách thức lớn. Vậy các quốc gia đã làm gì? Chúng ta cùng tìm hiểu sang phần tiếp theo.  **b. Sự hình thành và phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) từ khi thành lập đến năm 1991**  **GV giới thiệu bối cảnh:**  Trong thập niên 60, về cơ bản các nước Đông Nam Á đã giành được độc lập, một số nước đang tìm kiếm con đường phát triển và đạt những thành tựu bước đầu, tuy nhiên một số nước lớn tìm mọi cách mở rộng ảnh hưởng ở khu vực (Mỹ). Trước bối cảnh đó làm cho các nước: Thái Lan, Indonexia, Malaixia, Philippin, Xin-ga-po nhận thức được: muốn phát triển và hạn chế ảnh hưởng của những nước lớn ở Đônng Nam Á cần phải liên kết, hợp tác với nhau.  **Thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học tập tìm hiểu về Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).**   |  |  | | --- | --- | | **Nguyên nhân** |  | | **Thời gian** |  | | **Địa điểm** |  | | **Thành phần tham gia** |  | | **Nguyên tắc hoạt động** |  | | **Quá trình phát triển** |  | | **Ý nghĩa** |  |   ***? Quan sát hình 13.8, 13.9, 13.10 cho em những hiểu biết gì?***  **13.8.** Tuyên bố Băng Cốc ngày 8/8/1967 cho thấy được tôn chỉ và mục đích của ASEAN. Trong đó, tôn chỉ nhấn mạnh: thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa nhằm tạo lập cộng đồng Đông Nam Á hòa bình và thịnh vượng.  **13.9:** Vào ngày 8 tháng 8 năm 1967, đại diện của 5 quốc gia Đông Nam Á gồm Thái Lan, Indonesia, Malaysia, Philippines, và Xingapo (đại diện Adam Malik (Indonesia), Narciso Ramos (Philippines), Tun Abdul Razak (Malaysia), S. Rajaratnam (Xinggapo), Thanat Khoman (Thái Lan)) đã cùng ký Tuyên bố Bangkok tại thủ đô Bangkok, Thái Lan, đánh dấu sự thành lập của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). Đây là bước đi quan trọng nhằm thúc đẩy hòa bình, ổn định và hợp tác khu vực giữa các quốc gia Đông Nam Á.  **13.10:** Giai đoạn 1967 – 1976: thời kì hình thành, xây dựng lòng tin; giai đoạn 1976 – 1992, sau khi Hiệp ước Ba-li được kí kết 🡪 bước ngoặt cho quan hệ hợp tác, phát triển của ASEAN.  **GV mở rộng về thời gian gia nhập ASEAN của các quốc gia Đông Nam Á sau năm 1991**  - 7/1995, Việt Nam gia nhập ASEAN  🡪 Đây là đấu mốc quan trọng trong sự phát triển của ASEAN. Không chỉ là sự tăng thêm về số lượng thành viên mà còn đẩy nhanh quá trình thực hiện mục tiêu xây dựng ASEAN thành “Ngôi nhà chung” của các quốc gia Đông Nam Á.  - 7/1997, Lào, Mianma gia nhập ASEAN  - 4/1999, Campuchia gia nhập ASEAN  Đến nay ASEAN gồm 10 thành viên.  **GV giới thiệu về trụ sở của ASEAN.**  Trụ sở ASEAN đặt tại Jakarta (Indonesia).  Ảnh có chứa ngoài trời, cỏ, cây cối, tòa nhà  Mô tả được tạo tự động  Trải qua hơn 50 năm hình thành và phát triển, ASEAN đạt được nhiều thành tựu quan trọng về chính trị an ninh, kinh tế, văn hóa - xã hội. Hiện nay ASEAN trở thành một trong những tổ chức khu vực thành công nhất thế giới. Có GDP khoảng 3.300 tỷ USD (năm 2021) và là nền kinh tế đứng thứ 5 thế giới.  ***? Theo em, tổ chức ASEAN giống với liên minh khu vực nào trên thế giới? Kể tên một số liên minh khu vực trên thế giới mà em biết.***  Giống Liên minh châu Âu (EU)  Một số liên minh khu vực trên thế giới:  Liên minh Châu Phi (AU), Liên đoàn Ả Rập (AL), Cộng đồng Caribe (CARICOM), Liên minh Kinh tế Á-Âu (EAEU), Liên minh châu Âu (EU), …  **GV cho học sinh xem video giới thiệu về ASEAN.**  https://www.youtube.com/watch?v=4IIdKT3ng5E  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV** hướng dẫn HS trả lời  **HS:**  - Kiểm tra lại nội dung, chuẩn bị lên bảng trình bày kết quả.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV:** gọi đại diện hai nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét bổ sung.  **Thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học tập tìm hiểu về Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).**  **Gợi ý:**   |  |  | | --- | --- | | **Mục đích thành lập** | - Cùng nhau hợp tác phát triển kinh kế, xã hội  - Hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài khu vực. | | **Thời gian** | 8/8/1967 | | **Địa điểm** | Băng Cốc (Thái Lan) | | **Thành phần tham gia** | 5 nước: Indonexia, Malaixia, Philippin, Xingapo, Thái Lan. | | **Nguyên tắc hoạt động** | - Tôn trọng chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ  - Không can thiệp vào công việc của nhau, giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình  - Hợp tác phát triển có kết quả | | **Quá trình phát triển** | - 8/1967, ASEAN thành lập  - 2/1976, Tuyên bố Ba-li về sự hòa hợp ASEAN  - 1984, Bruney gia nhập ASEAN  - 7/1991, Tuyên bố Hội nghị Ngoại trưởng ASEAN về vấn đề Cam-pu-chia. | | **Ý nghĩa** | - Góp phần tăng cường sự hợp tác kinh tế, văn hóa - xã hội giữa các nước thành viên, tạo điều kiện cho các nước hội nhập sâu hơn trong khu vực và thế giới. |   **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  **GV chốt bài:** Có thể thấy sự ra đời của tổ chức ASEAN đã tạo ra một bước ngoặt mới cho khu vực Đông Nam Á.Không chỉ góp phần tăng cường sự hợp tác kinh tế, văn hóa - xã hội giữa các nước thành viên, tạo điều kiện cho các nước hội nhập sâu hơn trong khu vực và thế giới. Từ sau năm 1991, ASEAN không ngừng mở rộng, lớn mạnh, tăng cường hợp tác giữa các nước khu vực, giúp ASEAN phát triển trở thành một khu vực kinh tế lớn trên thế giới. Quá trình phát triển của ASEAN từ năm 1991 như thế nào? Cơ hội và thách thức của ASEAN ra sao? Chúng ta sẽ tìm hiểu trong bài 20. | **2. Quá trình phát triển của các nước Đông Nam Á từ năm 1945 đến năm 1991.**  **a. Đấu tranh giành độc lập và phát triển đất nước**  - Sau chiến tranh thế giới thứ hai, nhiều nước Đông Nam Á đã giành độc lập. Tuy nhiên vẫn phải chống lại sự xâm lược của chủ nghĩa thực dân.  - Sau khi giành được độc lập, các nước Đông Nam Á tiến hành xây dựng và phát triển kinh tế. Tuy nhiên phải đến cuối những năm 70 của thế kỉ XX mới bắt đầu có bước chuyển mình.  - Một số các quốc gia vẫn còn tình trạng mâu thuẫn sắc tộc, tôn giáo.  **b. Sự hình thành và phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) từ khi thành lập đến năm 1991.**  **Hoàn thành phiếu học tập vào vở nghi** |

**3. Hoạt động luyện tập**

**a. Mục tiêu:**  Nhằm củng cố, hệ thống hóa và hoàn thiện về nội dung kiến thức đã được tìm hiểu ở hoạt động hình thành kiến thức mới.

**b. Nội dung:** GV đặt câu hỏi và hoàn thành nhiệm vụ, có thể hướng dẫn ở lớp và hoàn thành bài tập ở nhà

**c. Sản phẩm:** câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên hướng dẫn học sinh chơi trò chơi **“Nhanh như chớp”** thông qua các câu hỏi trả lời nhanh

Giáp viên có thể chia lớp thành 4 đội (các đội giành quyền trả lời bằng cách giơ bảng)

**Câu 1: Ngày 08/09/1951, Nhật Bản kí với Mỹ bản Hiệp ước có tên là gì?**

Đáp án: Hiệp ước an ninh Mỹ - Nhật

**Câu 2: Nhật Bản có sự trăng trưởng “thần kì” vào thời gian nào?**

Đáp án: Những năm 60 của thế kỉ XX

**Câu 3: Đến đầu những năm 70, nền kinh tế Nhật Bản có vị thế như thế nào?**

Đáp án: Trở thành một trong bat rung tâm kinh tế - tài chính của thế giới

**Câu 4: Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa được thành lập vào thời gian nào?**

Đáp án: 1/10/1949

**Câu 5: Vào năm 1958, Trung Quốc thực hiện đường lối gì?**

Đáp án: “Ba ngọn cờ hồng”

**Câu 6: Từ năm 1978 – 1991, Trung Quốc tiến hành**

Đáp án: Cải cách, mở cửa

**Câu 7: Ngày 26/1/1950 diễn ra sự kiện quan trọng nào ở Ấn Độ?**

Đáp án: Ban hành hiến pháp, tuyên bố thành lập nước cộng hòa

**Câu 8: Trong giai đoạn 1950 – 1991, Ấn Độ đã tiến hành cuộc cách mạng nào trong nông nghiệp?**

Đáp án: Cách mạng xanh

**Câu 9: Sau khi Nhật Bản đầu hàng quân Đồng minh, những quốc gia nào ở Đông Nam Á giành được độc lập sớm?**

Đáp án: Indonexia, Việt Nam, Lào

**Câu 10: Biến đổi quan trọng nhất của khu vực Đông Nam Á từ sau năm 1945 là gì?**

Đáp án: Biến đổi về thân phận (từ những người nô lệ trở thành những người làm chủ đất nước)

**Câu 11: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập vào thời gian nào? Ở đâu?**

Đáp án: 8/8/1967, ở Băng Cốc (Thái Lan)

**Câu 12: Hãy kể tên 5 quốc gia thành viên đầu tiên của ASEAN.**

Đáp án: Indonexia, Malaixia, Philippin, Xingapo, Thái Lan

**Câu 13: Nguyên tắc đầu tiên trong Tuyên bố Ba-li của tổ chức ASEAN là gì?**

Đáp án: các nước tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS tham gia trò chơi

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Câu trả lời của học sinh

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

**-** GV nhận xét bài làm của HS.

**4. Hoạt động vận dụng:**

**a. Mục tiêu:**  Nhằm giúp HS vận dụng kiến thức mới đã lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập, cuộc sống.

**b. Nội dung:** GV đặt câu hỏi, HS hoàn thành nhiệm vụ

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV giao bài tập về nhà

**Quan sát lá cờ ASEAN kết hợp với tìm kiếm thông tin trên Internet, hãy giải thích và nêu ý nghĩa các biểu tượng được thể hiện trên lá cờ.**

**Ảnh có chứa biểu tượng, Đồ họa, thiết kế đồ họa, thiết kế

Mô tả được tạo tự động**

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

Màu xanh tượng trưng cho hòa bình và ổn định, màu đỏ thể hiện lòng can trường và tính năng động, màu trắng thể hiện sự thuần khiết, và màu vàng thể hiện sự thịnh vượng. 10 nhánh lúa tượng trưng cho 10 thành viên ASEAN thể hiện sự gắn bó với nhau trong tình hữu nghị và đoàn kết.

**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**

**\* Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.**

+ Đọc, tìm hiểu trước **bài 14. Xây dựng và bảo vệ chính quyền nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (từ tháng 9 – 1945 đến tháng 12 – 1946)**

+ Sưu tầm tư liệu, hình ảnh về Việt Nam từ năm 1945 - 1946

+ Quan sát, mô tả hình ảnh tư liệu trong sách giáo khoa.